

Bản án số: 33/2024/HS-PT

Ngày: 18 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B tiến hành xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLPT - HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Nguyễn Mạnh K**, sinh năm 2001 (tên gọi khác: Không); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Thanh M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 01 người em sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 27/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng (bị cáo chưa chấp hành);

- Ngày 19/5/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng 03 ngày tù tại Bản án số 46/2022/HSST về tội “Cố ý gây thương tích” (bị cáo chấp hành xong án phí ngày 22/7/2022).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Á và Nguyễn Thị Tuyết N nhưng do không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29/12/2023, Lê Nguyễn Mạnh K nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về sử dụng nên K dùng điện thoại OPPO màu đen gọi điện thoại đến số 0388814056 của Nguyễn Văn Á, sinh năm 1973, trú tại ấp D, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì Á đồng ý bán và hẹn K đến nhà Á để giao ma túy. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 93P1-357.01 đi đến nhà Á. Khi đến nhà Á thấy đóng cửa nên K gọi điện thoại cho Á nói đã đến nhà, lúc này Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2001 (là vợ của Á) đi ra thì K đưa một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng qua khe cửa nhà cho N và N đưa cho K một gói nylon chứa ma túy dạng đá rồi đi vào trong nhà, còn K điều khiển xe về nhà.

Trên đường về, khi đến khu vực đường đất thuộc ấp D, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì K bị Công an thành phố Đ yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Lúc này, K dừng xe lại, thả gói nylon đựng ma túy đá xuống đất nhưng Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện 01 (một) gói nylon hàn kín, kích thước (3,0 x 0,5) cm chứa chất tinh thể màu trắng dưới đất gần nơi K đang đứng. Qua làm việc K khai nhận chất tinh thể màu trắng nói trên là ma túy tổng hợp dạng đá của K vừa mua được của Á và N, mục đích K mua về để cất giấu sử dụng. Công an thành phố Đ tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết giám định số 1328/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1176 gram.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 50, Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/5/2024, bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K bị xử phạt 08 tháng 03 ngày tù về tội “cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là tội phạm nghiêm trọng nên theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự thì lần xét xử này không được xem là có án tích nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” cho bị cáo là không chính xác. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu bị xét xử về tội cố ý gây thương tích và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên mức án 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

K là người nghiện ma túy, ngày 29/12/2023 do muốn có ma túy sử dụng, K đã dùng 200.000 đồng mua ma túy để về cất giấu, sử dụng. Sau khi mua được ma túy thì bị cáo cất giấu trong người và điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường đi về bị cáo bị Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Kết luận giám định xác định tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1176 gram. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo K từng bị xử phạt 08 tháng 03 ngày tù về tội “cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích nên khi phạm tội mới bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, ngày 19/5/2022 Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử bị cáo 08 tháng 03 ngày tù (bằng thời gian bị tạm giữ, tạm giam) về tội “Cố ý gây thương

tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (tội phạm nghiêm trọng) trong khi bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự thì lần kết án này không được coi là có án tích nên việc cấp sơ thẩm xác định tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa đúng quy định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm, cụ thể bị cáo nghiện ma túy, năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành; sau đó tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 08 tháng 03 ngày tù về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, từ bỏ ma túy mà tiếp tục mua ma túy về sử dụng; bị cáo không có nghề nghiệp. Do đó, trên cơ sở xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận. Đối với việc xác định tiền án của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xác định lại cho đúng và nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Nguyễn Mạnh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA TP Đ
- CQTHAHS CA TP Đ;
- CQĐT CA TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Nhum